

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỊA CHẤT TẠI VIỆT NAM

SOME SOLUTIONS TO DEVELOP GEOLOGICAL TOURISM IN VIETNAM

Nguyễn Thị Bích Phượng^{1,*}, Nguyễn Lan Hoàng Thảo²

TÓM TẮT

Việt Nam được các nhà khoa học thế giới đánh giá là vùng lãnh thổ (bao gồm cả phần đất liền và biển) có các điều kiện địa lý và địa chất phức tạp. Các điều kiện này đã tạo ra tính đa dạng địa học, trong đó có nhiều khu vực giàu di sản địa chất có thể xây dựng thành sản phẩm du lịch có sức hút lớn đối với du khách đặc biệt là du khách quốc tế, tạo cơ hội cho việc mở rộng du lịch địa chất và hình thành các công viên địa chất. Tuy nhiên, du lịch địa chất vẫn là một loại hình du lịch mới ở Việt Nam. Nguồn tài nguyên này chưa được đánh giá, quy hoạch, khai thác và phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có để mang lại lợi ích kinh tế và xã hội gắn với phát triển bền vững cho đất nước. Bài báo tiến hành nghiên cứu thực trạng du lịch địa chất Việt Nam, phân tích những cơ hội và khó khăn trong việc phát triển du lịch địa chất. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch địa chất tại Việt Nam gắn với phát triển bền vững.

Từ khóa: Phát triển du lịch, du lịch địa chất.

ABSTRACT

Vietnam is assessed by global scientists as a territory (including mainland and ocean) with complex geographical and geological qualities. These qualities have created a geodiverse country with many geological heritages apt for development into tourist attractions, especially appealing to foreign tourists. The sites provide opportunities for the development of geological tourism in Vietnam. However, geological tourism is still considered a relatively new form of tourism in Vietnam. These natural resources have not yet been appraised, planned, exploited and developed up to their potential to create economic and social benefits as well as stable development for the country. This article reviews the situation of Vietnam geological tourism, analyses chances and challenges, thus proposing solutions for its stable development.

Keywords: Tourism development, geological tourism.

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Trường Đại học Mở - Địa chất

*Email: phuongbichnt@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/01/2021

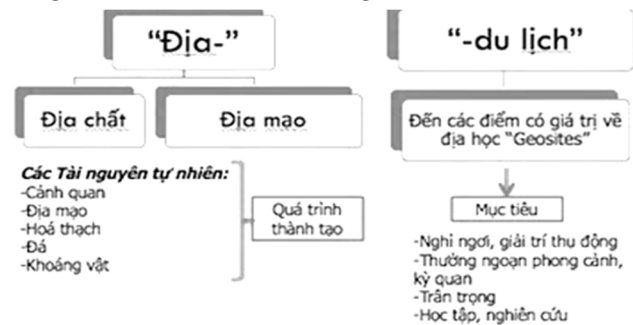
Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 15/6/2021

Ngày chấp nhận đăng: 25/02/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đến nay Địa du lịch nói chung và du lịch địa chất nói riêng vẫn là một loại hình du lịch mới thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu của không chỉ ở Việt Nam mà cả các quốc gia khác. Thomas Hose là nhà địa chất đầu

tiên định nghĩa về Địa du lịch và có các bài viết liên quan du lịch địa chất: “Địa du lịch là hình thức du lịch quan tâm vào các đặc điểm địa chất” [1]. Định nghĩa này phát triển dựa trên quan điểm Du lịch Cảnh quan (Landscape Tourism) - du lịch dựa vào địa chất và môi trường vô sinh. Sau đó, cũng có nhiều nhà nghiên cứu đưa ra các quan điểm khác nhau về Địa du lịch nói chung và du lịch địa chất nói riêng như: Jonathan Tourtellot và Sally Bensusen năm 1997, Ross Dowling và Newsome năm 2006, Newsome và Dowling năm 2010, đặc biệt Tuyên bố Arouca năm 2011 từ Hội nghị Địa du lịch Quốc tế tại Arouca do UNESCO tổ chức, đã đi đến thống nhất về định nghĩa địa du lịch “Địa du lịch là loại hình du lịch giúp duy trì và tăng cường đặc điểm đặc sắc của một vùng lãnh thổ tập trung vào các đặc điểm địa chất, môi trường, văn hoá, thẩm mỹ, di sản và phúc lợi của cư dân địa phương” [2]. Với tuyên bố Arouca, Địa du lịch là loại hình du lịch phát triển toàn diện cả 3 khía cạnh Môi trường vô sinh (địa chất, khí hậu), Môi trường hữu sinh (động thực vật) và Môi trường văn hoá. Du lịch Địa chất là một thành phần của Địa du lịch. Có thể mô tả khái quát địa du lịch nói chung và du lịch địa chất nói riêng như hình 1.



(Nguồn: [5])

Hình 1. Mô tả khái quát các hợp phần cấu thành địa du lịch

Các nhà khoa học thế giới đánh giá Việt Nam là vùng lãnh thổ (bao gồm cả phần đất liền và biển) có các điều kiện địa lý và địa chất phức tạp. Các điều kiện này đã tạo ra tính đa dạng địa học, trong đó có nhiều khu vực giàu di sản địa chất có thể xây dựng thành sản phẩm du lịch có sức hút lớn đối với du khách đặc biệt là du khách quốc tế, tạo cơ hội cho việc mở rộng du lịch địa chất và hình thành các công viên địa chất. Ngày 22/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-TTg phê duyệt Chiến

lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 với những mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp mang tính đột phá nhằm đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo đó, Việt Nam đặt mục tiêu đón 50 triệu lượt khách quốc tế và 160 triệu lượt khách nội địa, đảm bảo đóng góp trực tiếp vào GDP đạt 15 - 17% vào năm 2030 [3]. Để thực hiện được mục tiêu trên, Việt Nam cần phải phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có trong đó có tài nguyên du lịch tự nhiên. Với tiềm năng địa chất tự nhiên đa dạng, nhiều địa phương trong nước có thể tạo ra những sản phẩm du lịch từ địa chất, có sức hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước nhưng việc khai thác đến nay còn hạn chế, nhiều sản phẩm du lịch địa chất còn bị lãng quên, hoặc ở dạng "tiềm ẩn" chưa được đánh thức.

Bài báo trình bày phân tích tài nguyên du lịch địa chất Việt Nam nói chung và tập trung thực trạng du lịch địa chất tại 05 địa phương được UNESCO công nhận có các di sản có liên quan đến địa chất, có tiềm năng phát triển du lịch địa chất là Hà Giang, Cao Bằng, Ninh Bình, Quảng Ninh, Quảng Bình trên cơ sở so sánh chuỗi dữ liệu theo thời gian trong giai đoạn 2015 - 2019, phân tích rõ nguyên nhân cũng như đề xuất một số giải pháp phát triển du lịch địa chất trong thời gian tới.

2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỊA CHẤT TẠI VIỆT NAM

2.1. Tài nguyên du lịch địa chất Việt Nam

Việt Nam được các nhà khoa học thế giới đánh giá là nằm trên vùng lãnh thổ (bao gồm cả phần đất liền và biển) cực kỳ phức tạp về các điều kiện địa lý và địa chất. Điều kiện này đã tạo ra tính đa dạng địa học vô cùng phong phú cho toàn bộ lãnh thổ. Chính đặc điểm này đã tạo nên những tài nguyên du lịch đa dạng cho việc phát triển du lịch địa chất, trải dài suốt chiều dài lãnh thổ Việt Nam.

Về tiềm năng du lịch địa chất biển, các nhà khoa học đã chỉ ra rằng, dưới tác động của các điều kiện tự nhiên đa dạng nêu trên đã tạo ra tính đa dạng địa học phong phú cho bờ biển và các đảo ở Việt Nam với quy mô rất khác nhau cả về không gian và thời gian. Điều này đã tạo cho tài nguyên địa học tại Việt Nam rất đa dạng và có đầy đủ các cấp độ quy mô từ thế giới đến siêu khu vực, khu vực và địa phương. Theo đó, mức độ thế giới có vịnh Hạ Long - Bái Tử Long với hàng ngàn hòn đảo được phát triển trên cả các đá trầm tích lục nguyên và trầm tích carbonat. Đặc biệt là các ngấn nước biển của đợt biển tiến sau băng hà lần cuối trên các đảo đá vôi. Theo mức độ siêu khu vực có hệ thống các cao nguyên cát đỏ tuổi Đệ tứ ở Ninh Thuận - Bình Thuận. Các thành tạo Đệ tứ bờ rời phủ trực tiếp lên các đá gắn kết tuổi Mezozoi bị các quá trình địa mạo hiện đại phá hủy để tạo ra những nét đặc trưng về địa hình: béc, khe rãnh xâm thực, bồn thu nước... Theo mức độ khu vực có các thành tạo núi lửa trong Kainozoi. Đó là các trầm tích vụn núi lửa ở đảo Cồn Cỏ, các miệng núi lửa Đệ tứ ở các đảo Cồn Cỏ, Lý Sơn, Phú Quý... Theo mức độ địa phương có rất nhiều các di tích địa học. Đó là hòn Con Cóc, hòn Lạc Đà, hòn Trống Mái trong vịnh Hạ Long; hòn Trống Mái ở Sầm Sơn (Thanh

Hóa), gành Đá Đĩa, núi Đá Bia (Vọng Phu) ở Phú Yên, Hòn Chông (Nha Trang), Hòn Đỏ, hòn Đá Đen (Ninh Thuận), bãi cuội Bảy Màu, mũi Kê Gà (Bình Thuận), mũi Kỳ Vân, Nghinh Phong (Bà Rịa - Vũng Tàu), địa hình cuesta, Dinh Cậu trên đảo Phú Quốc (Kiên Giang)... Ngoài ra, các bãi cát mịn và thoải, các vách đá, bãi mài mòn rải rác trên dọc bờ biển và trên các đảo ở Việt Nam cũng là các di tích địa học.

Thêm vào đó, Việt Nam là một quốc gia có 3/4 diện tích là đồi, núi với nhiều dạng địa hình khác nhau, đặc biệt là dạng địa hình núi đá vôi chứa nhiều hang động lớn khá phổ biến trải dài từ Miền Bắc đến hết Quảng Bình, có diện tích khá lớn lên tới 50.000 - 60.000km², chiếm gần 15% diện tích đất liền tập trung chủ yếu ở 4 tiểu vùng Việt Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn), Đông Bắc Bộ (Quảng Ninh), Tây Bắc Bộ (Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Ninh Bình) và Bắc Trung Bộ (Quảng Bình), đây cũng là tiềm năng lớn cho việc phát triển du lịch địa chất ở Việt Nam. Đến năm 2000, Việt Nam chỉ phát hiện được khoảng 200 hang động, trong đó phần lớn, tới gần 90% là các hang ngắn và trung bình (có độ dài dưới 100m) và chỉ có trên 10% số hang có độ dài trên 100m. Năm 2003 vùng Tây Bắc được phát hiện hơn 300 hang động, trong đó nhiều hang dài trên 1.000m như: hang Dơi (1.435m), hang Rắn (1.880m), Thị Đội (1.551m), Nậm Khum (1.323m), Chiềng Ban (1.382m). Vùng Tủa Chùa, Phong Thổ (Lai Châu) có nhiều hang dài và rất sâu như: Tà Chình (dài 2.015m, sâu 402m), Dơi Nước (dài 1.035m, sâu 290m), Sỉ Lèng Chải (dài 1.162m, sâu 286m)... Cho tới năm 2010 chỉ riêng ở Quảng Bình đã thống kê được 300 hang động thuộc Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Tỉnh Ninh Bình có 400 hang động trong đó hơn 100 hang động tập trung nhiều ở quần thể di sản thế giới Tràng An - Tam Cốc - Bích Động. Hiện nay tổng số hang động ở Việt Nam được phát hiện lên tới gần 1000 hang động. Các hang động ở Việt Nam thường nằm ở chân núi và cả ở lưng chừng núi. Nhiều hang có cửa rộng tới 110m và trần cao nhất tới 120m như hang Dơi ở Lạng Sơn. Hang sâu nhất là hang Cả - hang Bè có độ sâu 123m. Đặc biệt rất nhiều hang động ở Việt Nam có những mạch sông suốt gầm chảy xuyên qua vung núi đá vôi và thông với hệ thống sông suối bên ngoài. Nhiều hang động ở Việt Nam có vẻ đẹp lộng lẫy, tráng lệ và rất kỳ ảo, có sức hấp dẫn đặc biệt với khách du lịch. Bên cạnh những vẻ đẹp tự nhiên do tạo hóa sinh ra, các hang động còn chứa đựng những di tích khảo cổ học, những di tích lịch sử - văn hóa rất đặc sắc của dân tộc nên càng có giá trị để phát triển du lịch. Tuy nhiên, các hang động ở Việt Nam nhiều nhưng số được khai thác sử dụng cho mục đích du lịch còn rất ít, tiêu biểu là: động Phong Nha (Quảng Bình), động Hương Tích (Hà Nội), Tam Cốc - Bích Động, động Thiên Hà, động Vân Trình (Ninh Bình), hang Pác Bó (Cao Bằng), động Nhị Thanh, Tam Thanh (Lạng Sơn), động Sơn Mộc Hương (Sơn La), các hang động ở vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)...

Khu vực Tây Nguyên lại là một dạng địa chất đất đỏ bazan với tiềm năng du lịch địa chất từ những đặc điểm riêng, với một loạt cao nguyên liền kề với độ cao từ 500 - 1500m so với mực nước biển và tất cả các cao nguyên này

đều được bao bọc về phía Đông bởi những dãy núi và khối núi cao (chính là Trường Sơn Nam). Có rất nhiều các di sản tự nhiên có giá trị nổi bật tại khu vực này như: Cụm thác nước Dray Nur và Dray Sáp nằm trên sông Sêrêpôk thuộc các tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, có dòng chảy đẹp, lòng thác trải trên một mặt bằng khá rộng (đến 120m) trên nền đá bazan dạng cột độc đáo; những thân thủy tùng hóa thạch được phát hiện trong núi Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, thuộc loại quý hiếm và đã bị khai thác kiệt quệ trong nhiều năm qua. Ngoài ra, ở Tây Nguyên còn tồn tại một số loại cây cực kỳ quý hiếm, được gọi là “cây hóa thạch sống”. Đó chính là những loài cây đặc hữu mà tổ tiên của chúng từng có mặt cùng thời với khủng long, hơn 65 triệu năm trước; địa khối Kon Tum thuộc Tây Nguyên là một trong 2 khu vực xuất lộ loại đá cổ tuổi Arkei (trên 2,5 tỷ năm trước) tại Việt Nam; các cảnh quan núi lửa hùng vĩ... Các tài nguyên đa dạng địa học nêu trên đều là nguồn tài nguyên quý giá song không thể lấy, mang đi được như các loại tài nguyên địa chất khác. Nó sẽ phục vụ hoặc là trực tiếp, hoặc gián tiếp cho các giá trị quan trọng về đào tạo - nghiên cứu khoa học, thẩm mỹ, văn hóa và kinh tế - xã hội, đặc biệt là cho phát triển các loại hình du lịch tại Việt Nam.

Bên cạnh các di sản đã được UNESCO công nhận là di sản thế giới như: Vịnh Hạ Long, Cao nguyên đá Đồng Văn, Công viên địa chất toàn cầu Non Nước, Quần thể Tràng An - Tam Cốc, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,... Một số địa danh khác đang (chuẩn bị) để nghị UNESCO công nhận, có thể kể đến:

- Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh: Công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh có kiến tạo địa chất liên tục cùng hoạt động núi lửa rộng khắp đã tạo nên 300 di sản "hiếm hoi thế giới". Địa điểm có sức hấp dẫn lớn với du lịch địa chất có thể kể đến Vách đá hang Câu, một trong những kỳ quan thiên nhiên ở huyện đảo Lý Sơn. Các nhà khoa học cho hay, vách đá trầm tích núi lửa nơi đây có niên đại khoảng 10 triệu năm. Miệng núi lửa trên đỉnh núi Thới Lới phun nổ cách đây 1 triệu năm, có đường kính 0,35km, cao 149m.

- Ghềnh đá đĩa Phú Yên: tại địa điểm này, nhiều cuộc hội thảo khoa học đã được tổ chức, tỉnh Phú Yên và một số tổ chức cũng đang xem xét chuẩn bị hồ sơ để nghị UNESCO công nhận danh hiệu công viên địa chất toàn cầu.

- Khu vực Tây Nguyên có một địa danh đẹp tựa như một Hạ Long trên cạn là hồ Tà Đùng (Đắk Nông).

- Khu vực Nam Bộ có Khu Du lịch Quốc gia núi Bà Đen, Tây Ninh, xưa vốn dĩ là một khối mắc-ma axit nguội lạnh, cứng rắn, khổng lồ, nhưng đã trải qua quá trình chuyển động kiến tạo, núi Bà Đen bị nứt vỡ hình thành nên những tầng đá khổng lồ chồng sếp hỗn độn lên nhau tạo ra hệ thống hang động đầy kỳ bí.

2.2. Phát triển sản phẩm du lịch địa chất tại một số địa phương giai đoạn 2015 - 2019

Du lịch địa chất là một loại hình du lịch cung cấp cho khách du lịch, khách tham quan những thông tin, những

kiến thức về cơ chế hình thành, lịch sử phát triển của các thắng cảnh, các cảnh quan kỳ thú, những sản phẩm của tự nhiên được hình thành bởi các quá trình địa chất nội sinh và ngoại sinh. Mục đích của loại hình du lịch này nhằm giúp cho khách du lịch cảm thấy hứng thú khi tham quan các thắng cảnh, mặt khác giúp họ thấy được mức độ kỳ vĩ về quy mô và thời gian mà thiên nhiên đã tạo dựng nên những thắng cảnh đó.

Nhận thức được điều này, các địa phương trong đó có 05 địa phương được UNESCO công nhận có các di sản có liên quan đến địa chất, có tiềm năng phát triển du lịch địa chất là Hà Giang, Cao Bằng, Ninh Bình, Quảng Ninh, Quảng Bình đã và đang triển khai các hoạt động nhằm khai thác tài nguyên du lịch địa chất, phát triển các sản phẩm du lịch địa chất của địa phương. Cụ thể:

- Tỉnh Quảng Ninh - Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long: giới hạn trong diện tích khoảng 1.553km² bao gồm 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, phần lớn là đảo đá vôi, trong đó vùng lõi của Vịnh có diện tích 335km² quần tụ dày đặc 775 hòn đảo. Lịch sử kiến tạo địa chất đá vôi của vịnh đã trải qua khoảng 500 triệu năm với những hoàn cảnh cổ địa lý rất khác nhau; quá trình tiến hóa carxtơ đầy đủ trải qua trên 20 triệu năm với sự kết hợp các yếu tố như tầng đá vôi dày, khí hậu nóng ẩm và tiến trình nâng kiến tạo chậm chạp trên tổng thể. Vịnh Hạ Long đã được đưa vào khai thác du lịch từ rất sớm và cho đến nay là một điểm đến du lịch mang tầm quốc tế của Việt Nam với các loại hình sản phẩm du lịch đa dạng và phong phú như: **Du lịch tham quan:** du khách có thể ngắm cảnh, thăm quan các tuyến hang động, làng chài, tham gia chèo thuyền Kayak và tắm biển trên Vịnh Hạ Long. **Du lịch sinh thái:** là một trong các loại hình du lịch ở Hạ Long hấp dẫn và níu chân du khách dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục môi trường, còn là nơi tập trung đa dạng sinh học cao. Đưa du khách đến tham quan những khu vực đảo núi, vịnh hoang sơ, các vùng biển có dải san hô ngầm quý hiếm trên vịnh Hạ Long với nhiều cảnh quan thiên nhiên độc đáo, mới lạ, nhiều cảnh đẹp để chụp ảnh, tham quan. **Du lịch văn hóa:** Vịnh Hạ Long từng là nôi của người Việt cổ, ở nơi đây còn lại rất nhiều dấu tích di chỉ khảo cổ phục vụ cho việc nghiên cứu, cũng như thăm quan tìm về nguồn cội văn hóa xưa. Du lịch văn hóa dành cho du khách ham mê văn hoá, có nhiều thời gian để tham quan, tìm hiểu những di chỉ khảo cổ, giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trên Vịnh. Ngoài việc tham quan khám phá tự nhiên và tìm hiểu văn hóa lịch sử, những khu vui chơi giải trí được đầu tư nổi bật của Hạ Long như Cáp treo trên Vịnh, Khu công viên Dragon Park,... cũng thu hút rất nhiều khách du lịch. Sự phát triển du lịch tại Vịnh Hạ Long nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung cũng đang là bài học quý cho nhiều địa phương trong việc định hướng phát triển du lịch địa chất của mình.

- Tỉnh Hà Giang - Cao nguyên đá Đồng Văn: là một cao nguyên đá trải rộng trên bốn huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc của tỉnh Hà Giang, Việt Nam. Ngày 3/10/2010, hồ sơ "Công viên Địa chất Cao nguyên đá Đồng

Văn" đã được Hội đồng tư vấn Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu (GGN) của UNESCO chính thức công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Cho đến nay, hoạt động khai thác du lịch tại Hà Giang tuy đã có nhiều thay đổi nhưng sản phẩm du lịch vẫn còn nghèo nàn, hạn chế, hoạt động du lịch tại Hà Giang chưa tạo ra được bước đột phá cho sự phát triển kinh tế của địa phương.

- Tỉnh Cao Bằng - Công viên địa chất toàn cầu Non Nước: là một công viên địa chất quốc gia có diện tích hơn 3275km² nằm tại vùng đất địa đầu của Việt Nam thuộc tỉnh Cao Bằng. Công viên địa chất là nơi mang giá trị lịch sử 500 triệu năm của Trái đất qua các dấu tích còn lại ở đây. Các hóa thạch, trầm tích biển, đá núi lửa, khoáng sản, đặc biệt là các cảnh quan đá vôi, là những minh chứng tuyệt vời cho sự tiến hóa và thay đổi của Trái đất. Ngày 12/4/2018, công viên chính thức được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu, trở thành công viên địa chất toàn cầu thứ hai tại Việt Nam sau Công viên địa chất Cao nguyên đá Đổng Văn tại Hà Giang. Tương tự như Hà Giang, Cao Bằng có nhiều ưu điểm về địa chất để làm du lịch nhưng đến nay hoạt động du lịch của Cao Bằng vẫn được đánh giá chưa tương xứng với tài nguyên du lịch. Hà Giang và Cao Bằng vẫn là tỉnh nghèo của tổ quốc, hệ thống giao thông, khu nghỉ dưỡng, các sản phẩm văn hóa kèm theo còn hạn chế.

- Tỉnh Ninh Bình - Quần thể Tràng An - Tam Cốc: là quần thể được công nhận là di sản kép tự nhiên - văn hóa thuộc tỉnh Ninh Bình. Đặc điểm địa hình và hệ sinh thái của Ninh Bình tạo nên hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên đặc sắc, đa dạng phù hợp với loại hình **du lịch tham quan, nghỉ dưỡng sinh thái** rừng, núi, hang động, biển, đất ngập nước, suối khoáng, đồng quê... gắn với các địa danh Vườn quốc gia Cúc Phương, Danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, đầm Vân Long, Kênh Gà... Chiều sâu văn hóa, lịch sử với lối sống, tôn giáo và hệ thống di tích hòa đồng với hệ sinh thái cảnh quan đã hình thành hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn gắn với các địa danh, di tích, lễ hội, ẩm thực, làng nghề... như Bái Đính, Hoa Lư, Phát Diệm... là cơ sở hình thành các sản phẩm du lịch đặc sắc. Dựa trên thế mạnh về tài nguyên du lịch, trên địa bàn đã hình thành nhiều khu, điểm du lịch mới với nhiều sản phẩm du lịch, dịch vụ giải trí được đưa ra phục vụ du khách. Hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ du lịch từng ngày được mở rộng quy mô và nâng dần về chất lượng. Hiệu quả kinh tế về du lịch tăng mạnh những năm gần đây thể hiện ở số lượng khách tham quan và tổng doanh thu từ dịch vụ du lịch, góp phần đưa địa phương thoát khỏi đói nghèo.

- Tỉnh Quảng Bình - Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng: là một vườn quốc gia nằm ở một khu vực núi đá vôi rộng khoảng 200.000ha thuộc lãnh thổ Việt Nam. Diện tích vùng lõi của vườn quốc gia là 85.754ha và một vùng đệm rộng 195.400 ha. Vườn quốc gia này được thiết lập để bảo vệ một trong hai vùng carxtơ lớn nhất thế giới với khoảng 300 hang động và bảo tồn hệ sinh thái bắc Trường Sơn ở khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam. Đặc trưng của vườn quốc gia này là các kiến tạo đá vôi, 300 hang động, các sông

ngầm. Các hang động ở đây có tổng chiều dài khoảng hơn 80 km nhưng các nhà thám hiểm hang động Anh và Việt Nam mới chỉ thám hiểm 20km, trong đó 17km ở khu vực Phong Nha và 3km ở khu vực Kẻ Bàng. Hang Sơn Đoòng là hang động có kích thước lớn nhất thế giới (dài trên 5km, cao 200m và rộng 150m) cũng thuộc tỉnh Quảng Bình, lớn hơn nhiều so với hang Deer ở Vườn quốc gia Gunung Mulu ở Sarawak, Malaysia. Kiến tạo carxtơ của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được hình thành từ 400 triệu năm trước, từ thời kỳ Đại Cổ Sinh do đó là carxtơ cổ nhất ở châu Á. Cho đến nay, tour du lịch khám phá Sơn Đoòng luôn ở trạng thái quá tải và hầu như không thể đặt lịch trong thời gian gần, thu hút du khách đặc biệt là khách quốc tế đến với Việt Nam.

Bảng 1. Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản về phát triển du lịch của một số địa phương có sản phẩm du lịch địa chất giai đoạn 2015 - 2019

Địa phương	Phân loại	2015	2016	2017	2018	2019
Hà Giang	Quốc tế (tr.người)	0,146	0,176	0,200	0,213	0,225
	Trong nước (tr.người)	0,617	0,680	1	1,136	1,170
	Doanh thu (tỷ đồng)	691	795	900	1000	1.500
	Số cơ sở lưu trú	124	142	180	239	138
Cao Bằng	Quốc tế (tr.người)	0,034	0,040	0,059	0,100	0,175
	Trong nước (tr.người)	0,700	0,741	0,893	1,100	1,275
	Doanh thu (tỷ đồng)	115,1	146	189	360	450
	Số cơ sở lưu trú	170	196	205	222	230
Quảng Ninh	Quốc tế (tr.người)	2,76	3,5	4,28	5,2	5,7
	Trong nước (tr.người)	5	4,8	9,88	12	14
	Doanh thu (tỷ đồng)	6550	13000	17890	24000	29500
	Số cơ sở lưu trú	1000	1000	1.234	1.350	1370
Ninh Bình	Quốc tế (tr.người)	0,6	0,716	0,716	0,88	0,97
	Trong nước (tr.người)	5,4	5,8	5,8	6,5	6,63
	Doanh thu (tỷ đồng)	1421	1764	1764	3200	3600
	Số cơ sở lưu trú	389	423	463	570	583
Quảng Bình	Quốc tế (tr.người)	0,047	0,037	0,100	0,200	0,270
	Trong nước (tr.người)	2,860	1,860	3,200	3,700	4,730
	Doanh thu (tỷ đồng)	1930	1683	3706	4485	5.570
	Số cơ sở lưu trú	250	280	297	350	370

(Nguồn: Tổng hợp từ [4])

Có thể thấy rằng, quy mô phát triển du lịch của các địa phương có sản phẩm du lịch địa chất (không bao hàm địa phương có địa chất biển) là rất lớn, tốc độ phát triển cũng lớn hơn so với tốc độ phát triển du lịch bình quân của cả nước. Một số địa phương như Quảng Ninh, Ninh Bình có sức hấp dẫn đặc biệt với du khách quốc tế, và đã có kế hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch trong kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới. Bên cạnh đó, những địa phương như Cao Bằng, Hà Giang phát triển du lịch nói chung và du lịch địa chất nói riêng vẫn còn hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng.

2.3. Những hạn chế và khó khăn trong việc phát triển Du lịch địa chất tại Việt Nam

Mặc dù Du lịch địa chất có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây nhưng vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định, có thể kể đến:

Thứ nhất, du lịch địa chất không phải là khái niệm quá mới nhưng chưa thực sự được quan tâm phát triển của những người làm du lịch Việt Nam. Do đó, việc khai thác các sản phẩm du lịch địa chất mới chỉ chủ yếu dừng ở “tham quan, ngắm cảnh” chứ chưa chú trọng “khám phá, trải nghiệm”.

Thứ hai, ý thức bảo vệ sản phẩm du lịch địa chất hạn chế, tình trạng khai thác quá mức gây tổn hại đến sản phẩm du lịch: trong một thời gian dài khu vực gần bờ Vịnh Hạ Long bị ô nhiễm bởi nước thải từ hoạt động khai thác than, việc nuôi cá lồng trên mặt vịnh gây ô nhiễm môi trường, tỉnh Quảng Ninh có sự phát triển mạnh về số lượng khách du lịch (tập trung thị trường khách Trung Quốc với nhiều hạn chế về ý thức) nên hoạt động du lịch đã tạo ra rác thải khổng lồ trên mặt vịnh.

Thứ ba, nhiều sản phẩm du lịch chưa được quan tâm thích đáng, chưa được đầu tư đồng bộ, chiến lược chưa đáp ứng được thực tiễn, chất lượng hạn chế do nhân lực, vật lực còn thiếu. Điển hình là Hà Giang, Cao Bằng là những địa phương có sản phẩm được UNESCO công nhận nhưng hạ tầng (đường sá, khách sạn, khu vui chơi, giải trí...), sản phẩm đi kèm (sản phẩm văn hóa trên địa bàn) còn rất hạn chế, khó khăn.

Thứ tư, thiếu tính kết nối giữa các sản phẩm du lịch. Hiện nay, các địa phương vẫn còn hiện tượng “mạnh ai nấy làm”, mỗi địa phương đều có chiến lược phát triển du lịch của riêng mình. Các tour du lịch gắn với “địa chất” chưa phong phú. Số lượng tour du lịch được quảng cáo bởi các công ty du lịch ở Miền Bắc khoảng 150 Tour, Miền Trung có khoảng 50 tour, hầu hết các tour này đều liên quan đến Hà Nội - Hạ Long - Tràng An - Sapa (ở Miền Bắc), Phong Nha - Kẻ Bàng (ở Miền Trung) trong khi đó hoàn toàn có thể thiết kế thêm các tour du lịch với những địa danh có quy mô nhỏ hơn hoặc văn hóa đa dạng hơn tạo ra số lượng tour đa dạng hơn và số ngày nghỉ, tham quan sẽ dài hơn, khi đó doanh thu, việc làm tạo ra từ du lịch sẽ tăng đáng kể.

Thứ năm, sự xâm lấn của du lịch tâm linh gây cản trở du lịch địa chất. Cho đến nay, Việt Nam mới chỉ có khu du lịch Tràng An được UNESCO công nhận là di sản kép (thiên nhiên và văn hóa), các khu vực khác có lợi thế về thiên nhiên, địa chất thì về cơ bản là núi đá vôi và dân cư thưa thớt, hoặc núi đá vôi gắn với biển, hồ, khu vực sản phẩm du lịch địa chất không có sản phẩm văn hóa đặc trưng. Tuy nhiên, hiện nay đang có xu hướng xâm lấn của văn hóa tâm linh (đền, chùa) xây dựng trong các vùng lõi di sản, vùng có nhiều đặc điểm địa chất thuận lợi cho công tác du lịch, qua đó phá vỡ cấu trúc địa chất, cảnh quan thiên nhiên môi trường hoặc tạo tiền lệ cho các hoạt động này trong tương lai nếu không được kịp thời quản lý, giám sát. Trong khi đó, du lịch tâm linh (đền, chùa) không phải là sản phẩm hấp

dẫn đối với du khách phương Tây (vốn đa phần là theo đạo Thiên chúa).

Thứ sáu, du lịch địa chất phát triển đem lại lợi ích vật chất cho vùng kinh tế chưa phát triển nhưng cũng đem lại những hệ lụy, gọi là “lây mặt trái du lịch”. Người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên chưa được chuẩn bị làm “công dân vùng du lịch”, chưa am hiểu về địa chất để làm du lịch địa chất chuyên nghiệp và gắn với tổng thể phát triển du lịch tại địa phương.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐỊA CHẤT TẠI VIỆT NAM

Về cơ bản, các giải pháp phát triển du lịch cho từng sản phẩm du lịch khác nhau cần dựa trên quan điểm, mục tiêu của Quyết định số 147/2020/QĐ-TTg theo đó quan điểm phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại. Đồng thời, nhấn mạnh phát triển du lịch bền vững và bao trùm trên nền tảng tăng trưởng xanh; chú trọng phát triển du lịch văn hóa; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0; phát triển đồng thời du lịch quốc tế và nội địa.

Muốn vậy, ngoài việc triển khai các giải pháp đồng bộ chung do Chính phủ đặt ra, mỗi địa phương có sản phẩm du lịch địa chất cần chú trọng các giải pháp sau đây nhằm nâng cao hiệu quả du lịch của mình, cụ thể:

Thứ nhất, đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch địa chất gắn với du lịch văn hóa, môi trường. Đối với giải pháp này, nội dung cần triển khai là: nâng cao nhận thức của người dân, của các đơn vị làm du lịch về sản phẩm du lịch địa chất, sự khác biệt giữa du lịch địa chất với các sản phẩm du lịch khác... Việc nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường, góp phần phát triển bền vững là vô cùng quan trọng vì sản phẩm du lịch địa chất của Việt Nam phần lớn dựa trên nền tảng địa chất tự nhiên, việc khai thác, sử dụng thái quá và không biết bảo vệ sẽ dẫn tới hủy hoại và không có cơ hội khắc phục. Muốn vậy, các địa phương có sản phẩm du lịch địa chất cần có sự hỗ trợ tối đa cho người dân trong khu vực để họ yên tâm bảo vệ, phát triển du lịch và khi du lịch đủ lớn mạnh nó sẽ tạo ra sự tin tưởng, nỗ lực hơn nữa của chính người dân trong vùng di sản địa chất để bảo vệ và phát triển.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Về cơ bản, du lịch địa chất thường gắn với các địa phương có núi, do đó thường là những địa phương có nhiều hạn chế về phát triển hạ tầng giao thông. Cần đưa ra phương án khắc phục những khó khăn này để phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ, tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch; nâng cao khả năng kết nối giao thông tới khu du lịch, điểm du lịch; đầu tư điểm dừng, nghỉ trên các tuyến đường bộ. Mở rộng hệ thống đường cao tốc kết nối các điểm du lịch để rút ngắn thời

gian di chuyển, giảm thiểu rủi ro tai nạn giao thông. Tại phạm vi khu du lịch cần xây dựng hệ thống đường dẫn tham quan, khám phá phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho du khách mà không phá vỡ kết cấu di sản địa chất.

Cho đến nay, ngoài Quảng Ninh và Quảng Bình, Khánh Hòa là các địa phương có hoạt động du lịch (có yếu tố địa chất) phát triển có sản bay riêng, các địa phương còn lại có nhiều ưu thế trong phát triển du lịch địa chất như Hà Giang, Cao Bằng, Ninh Bình, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La,... đều chưa có. Đặc biệt, Cao Bằng và Hà Giang là những địa phương còn có nhiều khó khăn về giao thông trong việc tiếp cận các khu vực có thể khai thác du lịch địa chất.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Để phát triển nguồn nhân lực làm du lịch địa chất cần có sự phối hợp giữa cơ sở đào tạo du lịch và các cơ sở đào tạo về địa chất để xây dựng được các chương trình du lịch, tài liệu thuyết minh, cán bộ hướng dẫn viên du lịch am hiểu về địa chất.

Thứ tư, xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng nhằm tăng thời gian lưu trú và tăng chi tiêu của khách du lịch. Như đã nêu ở trên, giải pháp nhằm tăng thời gian lưu trú của du khách tại Việt Nam chỉ có thể bằng cách thiết kế các tour du lịch kết nối nhiều địa phương, đa dạng giữa sản phẩm địa chất với sản phẩm văn hóa, tăng tính khám phá, trải nghiệm thay vì tham quan, ngắm cảnh.

Thứ năm, xây dựng bảo tàng địa chất phù hợp với khu vực du lịch địa chất. Hiện nay chỉ có bảo tàng địa chất tại Hà Nội là có quy mô, trong khi đó, tại các tỉnh có nhiều tiềm năng địa chất để phát triển thì lại chưa có một bảo tàng địa chất xứng tầm để có thể đưa vào khai thác du lịch. Do đó, khách du lịch đến với những địa danh này vẫn chưa có nhiều điều kiện tìm hiểu về địa chất khu vực.

Thứ sáu, phát triển và đa dạng hóa thị trường khách du lịch dựa trên sự nghiên cứu sâu về văn hóa, thị hiếu của khách du lịch các quốc gia. Việc phát triển cũng cần tính đến những thị trường tiềm năng, có sức phát triển mạnh nhằm tránh lãng phí nguồn lực đầu tư quảng bá du lịch. Tiếp tục thu hút khách, mở rộng thị trường có khả năng tăng trưởng nhanh, có nguồn khách lớn, có mức chi tiêu cao và lưu trú dài ngày nhưng không có điều kiện tự nhiên như Việt Nam (thị trường Tây Âu, Bắc Mỹ, Bắc Âu, Nga), đồng thời không bỏ quên thị trường khách du lịch nội địa.

Để đạt được mục tiêu 50 triệu khách quốc tế vào năm 2030, Sở Du lịch các địa phương có sản phẩm du lịch địa chất cần phải cam kết triển khai mạnh mẽ các giải pháp để có tốc độ phát triển trung bình cao hơn mức bình quân chung của cả nước, đặc biệt là các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng, Quảng Bình, Ninh Bình phải có tốc độ phát triển trên 20% một năm.

Thứ bảy, cần xây dựng cơ chế đặc thù về xử lý các đối tượng vi phạm phá hoại sản phẩm du lịch địa chất, nhằm triệt để ngăn chặn sự vi phạm, phá hoại cảnh quan địa chất tự nhiên môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

4. KẾT LUẬN

Du lịch tại Việt Nam phát triển nhanh chóng trong thập kỷ qua và sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ khi du khách quốc tế khám phá sự phong phú các di sản thiên nhiên và văn hóa của đất nước.

Mặc dù sự tăng trưởng được dự đoán chắc chắn sẽ đem lại nhiều cơ hội cho phát triển kinh tế địa phương, nhưng ảnh hưởng của sự tăng trưởng cũng có thể mang lại thách thức đối với bảo tồn di sản. Do vậy, phát triển du lịch nói chung và du lịch địa chất nói riêng phải được quản lý theo cùng một nguyên tắc phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hose Thomas A., B. Marković S., Komac B., Zorn M., 2011. *Geotourism - a short introduction*. AGS [Internet]. 51(2):339-42. <https://ojs.zrc-sazu.si/ags/article/view/1315> Geotourism - a short introduction, Acta geographica Slovenica.
- [2]. Arouca declaration, 2011. *Geotourism - International Conference*. UNESCO
- [3]. *Decision No. 147/QĐ-TTg dated January 22, 2020 of the Prime Minister approving the Strategy for Vietnam's tourism development to 2030*.
- [4]. Reporting of Ha Giang, Cao Bang, Quang Ninh, Ninh Binh, Quang Binh Departments of Culture, Information and Tourism for the period 2015 - 2019.
- [5]. Ross Dowling, David Newsome, 2006. *Geotourism*. Taylor & Francis.

AUTHORS INFORMATION

Nguyen Thi Bích Phương¹, Nguyen Lan Hoang Thao²

¹Hanoi University of Industry

²Hanoi University of Mining and Geology